TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 659/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi

2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 743/2018/TLST-DS ngày 14/12/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2019/QĐXXST-DS ngày 10/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (có mặt)

Địa chỉ:, Phường X, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 17/10/2018).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu S (vắng mặt)

Địa chỉ:, thị trấn H, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 17/6/2014, bà Nguyễn Thị Thu S có ký với Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là

Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng (bao gồm Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140623-500001-0080, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ) vay số tiền 21.000.000đồng với lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà S phải trả số tiền 34.220.000đồng (gồm cả gốc và lãi) cho Ngân hàng, thời hạn vay là 27 tháng từ ngày 24/6/2014, trả chậm liên tiếp trong 27 tháng, mỗi tháng bà S phải trả 1.251.000đồng vào ngày 01 hàng tháng, riêng tháng cuối cùng trả 1.694.000đồng, bắt đầu từ ngày 01/8/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà S đã nhận đủ số tiền vay 21.000.000đồng và đã thực hiện trả hàng tháng cho Ngân hàng với số tiền 21.367.019.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.419.699đồng và tiền lãi là 10.947.320đồng). Từ sau ngày 21/04/2016, bà S không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận, còn nợ lại Ngân hàng số tiền 12.852.981đồng gồm: nợ gốc 10.580.301đồng, nợ lãi đến ngày 17/9/2016 là 2.272.680đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị Thu S thanh toán cho Ngân hàng V các khoản nợ vay với tổng dư nợ là 12.852.981đồng gồm: nợ gốc 10.580.301đồng, nợ lãi tính đến ngày 17/9/2016 là 2.272.680đồng.

Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày 18/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời yêu cầu thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán hết khoản nợ, lãi suất chậm trả áp dụng theo lãi suất thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Thi hành một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu S vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 14 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Hợp đồng tín dụng (bao gồm Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 17/6/2014 giữa bà Nguyễn Thị Thu S và Ngân hàng, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ của ngân hàng, Phê duyệt của Ngân hàng ngày 24/6/2014) do các bên xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3.3] Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 17/6/2014 giữa bà Nguyễn Thị Thu S và Ngân hàng, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ của ngân hàng, Phê duyệt của Ngân hàng ngày 24/6/2014, Bản sao kê và các tài liệu khác do Ngân hàng cung cấp và lời khai của Ngân hàng thì có cơ sở xác định: Ngân hàng đã cho bà S vay số tiền 21.000.000đồng với lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà S phải trả số tiền 34.220.000đồng (gồm cả gốc và lãi) cho Ngân hàng, thời hạn vay là 27 tháng từ ngày 24/6/2014, trả chậm liên tiếp trong 27 tháng, mỗi tháng bà S phải trả 1.251.000đồng vào ngày 01 hàng tháng, riêng tháng cuối cùng trả 1.694.000đồng, bắt đầu từ ngày 01/8/2014. Bà S đã nhận đủ số tiền vay 21.000.000đồng và đã thực hiện trả hàng tháng cho Ngân hàng với số tiền 21.367.019.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.419.699đồng và tiền lãi là 10.947.320đồng). Từ sau ngày 21/04/2016, bà S không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận, còn nợ lại Ngân hàng số tiền 12.852.981đồng gồm nợ gốc 10.580.301đồng, nợ lãi đến ngày 17/9/2016 là 2.272.680đồng. Bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình như đã thỏa thuận tại hợp đồng.

[3.4] Từ các tài liệu, chứng cứ và phân tích như trên, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc bà S trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 10.580.301đồng, nợ lãi đến ngày 17/9/2016 là 2.272.680đồng, tổng cộng 12.852.981đồng.

[3.5] Ngân hàng không yêu cầu bà S trả tiền lãi từ ngày 18/9/2016 đến ngày xét xử

sơ thẩm và yêu cầu trả lãi từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà S còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm là 642.600đồng, bà S phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu S phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 10.580.301đồng, nợ lãi đến ngày 17/9/2016 là 2.272.680đồng, tổng cộng là 12.852.981đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà S còn phải trả cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140623-500001-0080 ngày 17/6/2014 ký giữa bà S và Ngân hàng V, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ của Ngân hàng V.

2/Án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu S chịu án phí sơ thẩm là 642.600đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là 321.325đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0004439 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Phương Nam